ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3502/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Di sản đương đại Mang Thít

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-TTg, ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-TTg ngày 25/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 06/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kết luận số 300-KL/TU ngày 19/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc thống nhất thông qua Đề án Di sản đương đại Mang Thít.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Di sản đương đại Mang Thít (sau đây gọi tắt là Đề án), với những nội dung sau:

1. Mục tiêu của đề án

a) Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát triển "vương quốc lò gạch" Mang Thít trở thành một vùng di sản đương đại có giá trị mang tầm cỡ quốc tế, một điểm đến trên bản đồ du lịch khu vực, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của địa phương và của quốc gia trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa và hệ sinh thái địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tạo điểm đến hấp dẫn về du lịch, dịch vụ với chất lượng hàng đầu cả 3 khía cạnh về điểm tham quan/trải nghiệm, ăn nghỉ, lữ hành, kết nối, lan tỏa tác động tới các khu du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận tạo mối liên kết, cộng hưởng bền vững.

- Nâng cao vị thế, tiếng vang trong nước với quốc tế cho tỉnh Vĩnh Long, địa phương Mang Thít và toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong lộ trình phát triển bền vững và hấp dẫn du lịch bằng sự "lột xác" qua giá trị di sản cũ sang một sự chuyển đổi sáng tạo hài hòa với tính chất đương đại.

- Tạo tiền đề và hình mẫu cho các dự án đầu tư tại địa phương trên nguyên tắc lấy hệ sinh thái và văn hóa bản địa làm chân đế cho phát triển bền vững.

- Giải quyết việc làm và thu nhập cao, bền vững cho nền kinh tế và người dân địa phương, đảm bảo ổn định trong đời sống của người dân qua việc tái định cư tại chỗ.

2. Phạm vi và đối tượng thực hiện của đề án

a) Phạm vi

Toàn bộ vùng di sản (khoảng 3.060 hecta) thuộc 4 xã Mỹ An, Mỹ Phước, Nhơn Phú, Hòa Tịnh và một phần vùng đệm di sản (khoảng 5.000 hecta) , thuộc 2 xã An Phước và Chánh An, huyện Mang Thít làm cơ sở xác định phạm vi khoanh vùng dừng phá dỡ lò gạch và phát triển đề án.

b) Đối tượng

- Đối tượng chính của đề án là việc bảo tồn vùng di sản đương đại Mang Thít, cụ thể là các lò gạch cần phải được bảo tồn và phát huy giá trị. Ngoài các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đã được ghi danh và công nhận, khu lò gạch, gốm Mang Thít chính là một di sản về phương thức sản xuất và công cụ sản xuất truyền thống rất độc đáo của sự kết hợp giao thoa văn hóa Khmer, Kinh và Hoa. Đây chính là giá trị cốt lõi của khu di sản.

- Đối tượng của đề án còn bao gồm người dân trong phạm vi đề án, cụ thể là chủ các lò gạch thực hiện chuyển đổi sinh kế kết hợp với việc bảo tồn và phát huy giá trị các lò gạch. Một trong những mục tiêu của đề án là giảm thiểu tối đa di dời dân mà hướng tới tái định cư tại chỗ. Điều này sẽ tối ưu hóa lợi ích cho các bên liên quan, giảm tác động tiêu cực tới xã hội, môi trường.

3. Nhiệm vụ chủ yếu của đề án

a) Dừng phá dỡ các lò gạch hiện trạng, bảo vệ nguyên trạng và phát triển văn hóa, nghệ thuật, du lịch, dịch vụ dựa trên khối di sản lò gạch và nhà xưởng.

b) Lập quy hoạch tổng thể định hướng cho toàn bộ vùng Di sản gồm vùng đệm, vùng lõi và vùng trung tâm lõi di sản với mức độ quy hoạch chi tiết tăng dần, làm nền tảng cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cho vùng Di sản với định hướng trở thành điểm nhấn phát triển cho tỉnh Vĩnh Long.

c) Xây dựng các Kế hoạch, Đề án và Chương trình đầu tư, tài trợ, hợp tác phát triển của chính quyền, các nhà đầu tư và hộ gia đình, theo đó lập quy hoạch chi tiết (1/500) đối với từng khu vực đầu tư cụ thể, nhằm phục hồi và chuyển đổi công năng của hệ thống lò gạch thành một vùng di sản đương đại có giá trị mang tầm cỡ quốc tế (sau 5 năm triển khai quy hoạch), hướng tới đề nghị UNESCO công nhận sáng kiến di sản đương đại trong bối cảnh mới.

4. Giải pháp thực hiện đề án

a) Giải pháp chung

Thực hiện đồng bộ bốn nhóm giải pháp, trên tinh thần sử dụng tổng hợp, linh hoạt các công cụ quản lý, kiến tạo hữu hiệu về luật pháp (đặc biệt là quy hoạch); kinh tế (các chính sách đầu tư công dẫn hướng, xúc tiến đầu tư tư nhân qua các ưu đãi về thuế, phí, đất đai, giấy phép, khuyến khích các mô hình kinh tế mới như kinh tế tuần hoàn, chia sẻ..); văn hóa, nghệ thuật, làng nghề (như bảo tồn di sản vật thể và phi vật thể, khuyến khích các nghệ sỹ làm mới tinh thần truyền thống bằng ngôn ngữ đương đại) và truyền thông (kêu gọi hỗ trợ, tài trợ; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng; xây dựng chiến lược thương hiệu và ứng cử các giải thưởng quốc tế…) của chính quyền địa phương.

b) Giải pháp cụ thể

- Tuyên truyền, vận động người dân dừng phá dỡ, bảo tồn lò gạch. Xây dựng chính sách hỗ trợ người dân bảo tồn, duy tu lò gạch nằm trong vùng di sản. Xây dựng chính sách xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, hỗ trợ thực hiện đầu tư một số mô hình điểm như mô hình cụm lưu trú, dịch vụ homestay; cụm xưởng nghệ thuật, nhà hàng, quán ăn, quán cafe, các địa điểm triển lãm, tổ chức sự kiện; cụm vườn cộng đồng; mô hình trình diễn nghệ thuật sắp đặt trên đất, nước, cánh đồng lúa, … Việc phát triển mới các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, du lịch, dịch vụ cần phải đạt được sự kết hợp giữa văn hóa vùng miền đặc sắc, hoạt động giải trí lành mạnh đa dạng, có chất lượng để thu hút đông đảo du khách đến tham quan.

- Việc xây dựng quy hoạch cần được thực hiện một cách tổng thể, bài bản, đồng bộ và dựa trên những thông lệ tốt trên thế giới và tại Việt Nam về công tác xây dựng, thực hiện quy hoạch, đặc biệt là cho các vùng mang tính chất di sản. Cụ thể, tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/10.000) cho vùng di sản (3.060 hecta) và quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) cho vùng lõi di sản (333 hecta). Việc bảo tồn và phát triển vùng lõi di sản sẽ có tác động lan tỏa và kết nối tới sự phát triển kinh tế - xã hội của các khu vực còn lại trong vùng di sản và vùng đệm (khoảng 5.000 hecta) tiếp giáp với vùng di sản.

- Phối hợp xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư chiến lược nhằm xã hội hóa việc lập quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) cho vùng lõi di sản (333 hecta) và đầu tư xã hội cho toàn khu vực. Thực hiện đầu tư một số dự án hạ tầng cơ bản nền tảng (bến tàu, nạo vét một số tuyến kênh, rạch …) và một số công trình điểm như khu điều hành đón tiếp, khu triển lãm… để dẫn hướng cho các doanh nghiệp và hộ dân. Thực hiện Chiến lược truyền thông ngay từ khi Đề án được phê duyệt nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, người dân địa phương, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ, tư vấn, tài trợ, huy động nguồn lực của các tổ chức quốc tế, tổ chức khoa học, nghệ thuật, văn hóa và cộng đồng. Xây dựng kế hoạch tiếp cận với UNESCO ngay từ đầu, triển khai Đề án hướng tới việc được UNESCO công nhận sáng kiến di sản đương đại trong bối cảnh mới, tham gia các cuộc bình chọn trong nước và quốc tế liên quan.

5. Lộ trình, ngân sách, phân kỳ thực hiện Đề án

a) Lộ trình thực hiện

Đề án dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2020 đến 2025, tầm nhìn 2030, gắn kết với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 *(Chi tiết tại Phụ lục 1).*

b) Ngân sách thực hiện

Tổng mức đầu tư cho vùng di sản từ nguồn ngân sách tỉnh khoảng 200 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025 *(Chi tiết tại Phụ lục 2).*

c) Phân kỳ đầu tư

Năm 2021 đầu tư khoảng 690 triệu đồng cho công tác lập đề án, lập nhiệm vụ quy hoạch và đấu thầu tư vấn lập quy hoạch. Phần lớn ngân sách cho đề án sẽ được thực hiện trong giai đoạn 2022-2025 *(Chi tiết tại Phụ lục 3).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Đề án Di sản đương đại Mang Thít.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan lập quy hoạch chung xây dựng vùng Di sản đương đại Mang Thít và quy hoạch phân khu vùng lõi di sản, theo đúng trình tự, thủ tục quy định, đảm bảo pháp luật về quy hoạch và xây dựng.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan để trao đổi thông tin về quy hoạch sử dụng đất, nhằm đảm bảo sự đồng bộ giữa những quy hoạch này và quy hoạch sử dụng đất điều chỉnh.

- Chủ trì xây dựng danh mục kiểm kê di tích và hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh trình lãnh đạo tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền đoàn thể địa phương tổ chức điều tra xã hội học chi tiết hơn sau khi Đề án được phê duyệt, để tuyên truyền đồng thời nắm bắt thêm nguyện vọng của người dân, chuẩn bị cho quá trình lập quy hoạch.

- Thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Tổng hợp dự toán hàng năm kinh phí thực hiện Đề án theo phân kỳ đã xây dựng, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh cân đối kinh phí từ nguồn đầu tư và nguồn sự nghiệp văn hóa - du lịch, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học và các nguồn khác phân bổ thực hiện.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch cho một số hoạt động truyền thông, sự kiện thu hút điểm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin để tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh và kho dữ liệu mở của tỉnh trong triển khai thực hiện Đề án.

- Theo dõi việc triển khai thực hiện Đề án, định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện đề án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Di sản đương đại Mang Thít.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng và thực hiện Đề án, định hướng đầu tư các dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kịp thời để đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và bố trí nguồn lực thực hiện tương ứng trong kế hoạch đầu tư công hàng năm.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc lập quy hoạch chung cho khu vực di sản, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long và Đồng bằng sông Cửu Long.

- Thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước nghiên cứu thực hiện dự án mời gọi đầu tư của tỉnh trong đó có các dự án thuộc đề án Di sản đương đại Mang Thít.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng và triển khai Đề án Di sản đương đại Mang Thít, đặc biệt trong việc xây dựng dự toán thực hiện Đề án.

- Tính toán, cân đối nguồn lực dự kiến cho việc xây dựng và thực hiện Đề án trong Kế hoạch Tài chính của tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định các nguồn kinh phí từ sự nghiệp kinh tế hàng năm để nạo vét kênh mương; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gốm trên địa bàn theo lộ trình, kế hoạch hàng năm của đề án, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và phân bổ kinh phí thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

4. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan, UBND huyện Mang Thít tham mưu UBND tỉnh chính sách hỗ trợ bảo tồn lò gạch nằm trong vùng di sản.

- Tham mưu UBND tỉnh Đề án Nâng cao chuỗi giá trị ngành sản xuất gốm đỏ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ doanh nghiệp ngành gốm vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất và phát triển.

- Tổ chức cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gốm tham gia các cuộc hội chợ, triễn lãm để giới thiệu, quảng bá và trưng bày sản phẩm, tìm kiếm, mở rộng thị trường, hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, hỗ trợ đào tạo về quản lý doanh nghiệp thông qua đề án xúc tiến thương mại quốc gia và địa phương.

- Chủ trì phối hợp với UBND huyện Mang Thít, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội gạch gốm mỹ nghệ Vĩnh Long hỗ trợ phát triển một số sản phẩm tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch, áp dụng sản xuất sạch hơn, đào tạo nghệ nhân, công nhân lành nghề thông qua triển khai chính sách khuyến công, chính sách xúc tiến thương mại, hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử...

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng và thực hiện Đề án, bao gồm việc cung cấp thông tin, dữ liệu địa chính, trình tự thủ tục về đất đai và môi trường theo đúng quy định.

- Điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất gắn với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu sẽ được xây dựng.

- Đề xuất các chính sách đất đai khuyến khích các hoạt động đầu tư theo quy hoạch chung và quy hoạch phân khu.

6. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng các bản quy hoạch trong vùng Di sản, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long và Đồng bằng sông Cửu Long.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng và thực hiện Đề án, bao gồm việc xây dựng các chính sách nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi) gắn kết với định hướng của quy hoạch chung.

- Xây dựng, điều chỉnh Đề án, chương trình, quy hoạch nông thôn mới gắn với Đề án Di sản đương đại Mang Thít.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan định hướng cho các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá về Di sản đương đại Mang Thít và nguồn lực tài nguyên du lịch của tỉnh. Giới thiệu Di sản đương đại Mang Thít trong nước và quốc tế.

- Chủ trì triển khai các chương trình hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn báo chí trong nước, tuyên truyền quảng bá về nội dung của Đề án. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông tin về Đề án với các ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh và kho dữ liệu mở của tỉnh.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Công thương và cơ quan, hiệp hội, viện/trường nghiên cứu giải pháp giảm thiểu ô nhiễm lò gạch.

- Phối hợp với Sở Công thương tổ chức triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu lò nung liên hoàn thông qua kinh phí sự nghiệp khoa học tỉnh. Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp cũng như hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng phát triển thương hiệu.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các ngành liên quan, địa phương xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo nghề hàng năm theo các chương trình mục tiêu (quốc gia) và các kế hoạch lồng ghép về đào tạo nghề cho lao động tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh gốm trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

11. Ủy ban nhân dân huyện Mang Thít và các xã liên quan

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung đề án đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về ý nghĩa, mục tiêu của đề án, đặc biệt với các hộ sản xuất gạch, gốm.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng danh mục kiểm kê di tích và hồ sơ di tích cấp tỉnh.

- Theo dõi, giám sát tình hình đề nghị và thực hiện chính sách hỗ trợ bảo tồn lò gạch.

- Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch kết hợp các nguồn kinh phí hỗ trợ các nội dung sự nghiệp liên quan.

12. Các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hiệp hội

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND huyện Mang Thít trong công tác tuyên truyền, triển khai đề án đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, đồng thời hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm giữa các hộ dân trong quá trình chuyển đổi sinh kế, đổi mới sáng tạo nghệ thuật, cảnh quan sinh thái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBNDT;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- CVP, các PVP.UBNDT;
- Phòng VH-XH, KT-NV;
- Lưu: VT, 3.06.02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời

Phụ lục 1: Lộ trình đề xuất thực hiện đề án

Giai đoạn	STT	Công việc thực hiện	Thời gian
Giai đoạn 1	1	Lấy ý kiến dự thảo Đề án	Tháng 10/2020 - Tháng 11/2021
	2	Phê duyệt Đề án	Tháng 12/2021
	3	Thành lập Ban chỉ đạo	Tháng 12/2021
	4	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch	Tháng 12/2021
	5	Đấu thầu tư vấn lập quy hoạch	Tháng 1-2/2022
Giai đoạn 2	1	Tiến hành lập quy hoạch	Tháng 3-9/2022
	2	Thẩm định và phê duyệt quy hoạch	Tháng 6-9/2022
	3	Tiến hành các xúc tiến đầu tư với một số nhà đầu tư chiến lược, xã hội hóa quy hoạch chi tiết khu trung tâm di sản và các dự án điểm/mô-tơ	Tháng 12/2021-09/2022
	4	Tiến hành các thủ tục xúc tiến tài trợ với một số tổ chức chính	Tháng 1-12/2022
	5	Đầu tư một số hạ tầng nền tảng	Tháng 1-12/2023
Giai đoạn 3	1	Quản lý và thực thi quy hoạch	Sau khi quy hoạch được duyệt
	2	Tiếp tục xúc tiến đầu tư, xã hội hóa ở phạm vi rộng	2023 trở đi
	3	Tiếp tục xúc tiến tài trợ, hỗ trợ ở phạm vi rộng	2023 trở đi
	4	Truyền thông, quảng bá du lịch rộng rãi	2023-2025
	5	Tiến hành tham gia các cuộc thi, bình chọn giải thưởng về sáng kiến di sản đương đại (ví dụ của UNESCO)	2025

Phụ lục 2: Dự toán ngân sách các hạng mục chi NSĐP 2021-2025

Hạng mục	Mức ngân sách
Xây dựng đề án:	**592 triệu đồng**
Lập quy hoạch:	**9.164 triệu đồng**
Lập quy hoạch chung xây dựng vùng Di sản đương đại	5.286 triệu đồng
Lập quy hoạch phân khu vùng lõi di sản	3.878 triệu đồng
Chính sách bảo tồn, duy tu lò gạch:	**17.675 triệu đồng**
Các công trình, kinh phí hạ tầng giao thông (bao gồm 10% dự phòng ĐTC):	**86.350 triệu đồng**
Bến cảng lớn đạt chuẩn quốc tế (T1, đề án riêng)	NSTW + NSĐP
Bến tàu (T2)	33.000 triệu đồng
Bến tàu (T3)	30.000 triệu đồng
Nạo vét một số tuyến kênh, rạch	15.500 triệu đồng
Các công trình điểm (bao gồm 10% dự phòng ĐTC):	**76.825 triệu đồng**
Khu điều hành, đón tiếp (CT1)	30.880 triệu đồng
Khu triển lãm (CT2)	38.960 triệu đồng
Hạng mục khác:	**9.394 triệu đồng**
Xúc tiến đầu tư	1.800 triệu đồng
Tổ chức sự kiện và hoạt động truyền thông	3.600 triệu đồng
Truyền thông, tập huấn, sáng kiến văn hóa nghệ thuật	3.994 triệu đồng
TỔNG	**200.000 triệu đồng**

Phụ lục 3: Phân kỳ ngân sách lập và thực hiện đề án theo năm

Năm tài chính	Mức ngân sách
Năm 2021:	690 triệu đồng
Năm 2022:	63.280 triệu đồng
Năm 2023:	51.870 triệu đồng
Năm 2024:	45.710 triệu đồng
Năm 2025:	38.450 triệu đồng